

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 9 - VINA CONEX 9 JOINT STOCK COMPANY

Tầng 4&5 Toà nhà Vinaconex 9, Lô HH2-2 Khu đô thị Mỹ Trì Hạ - Đường Phạm Hùng - Mỹ Trì - Từ Liêm - Thành phố Hà Nội

Tel : (84 4) 35 540 612 - Fax (84 4) 35 540 615 - Email: vc9@vinaconex-9.vn - Web: vinaconex-9.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	1
Quá trình hình thành phát triển	3
Sơ đồ, Cơ cấu tổ chức	5
Báo cáo Hội Đồng Quản Trị	15
Báo cáo Ban Tổng Giám Đốc	21
Báo cáo Tài chính Hợp Nhất	33
Báo cáo Tài chính Công ty mẹ	39
Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên danh liên kết	45
Những công ty tham gia góp vốn cổ phần	46
Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty có liên quan	47

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa các Quý cổ đông

Năm 2010 là một năm đầy biến động của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008, các dự án đầu tư trong nước một phần bị giãn tiến độ nên các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản và xây lắp cũng bị ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kế hoạch

Tuy nhiên, Vinaconex 9 đã vượt mọi khó khăn, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt 759,2 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch. Doanh thu đạt 750,5 tỷ đồng, đạt 110% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 25,1 tỷ đồng, đạt 83% so với kế hoạch.

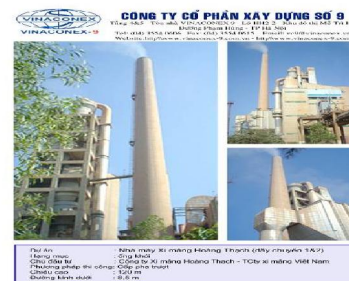
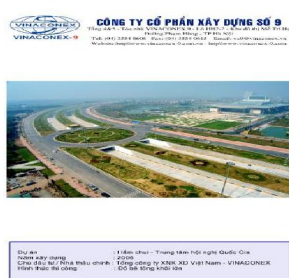
Những kết quả sản xuất kinh doanh trên của vinaconex 9 đạt được trước hết là nhờ sự chỉ đạo và điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của đơn vị. Nhân dịp này, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Quý cổ đông và xin được chia sẻ về những thành tựu đã đạt được của Vinaconex 9 trong năm 2010 như sau:

Trong lĩnh vực xây lắp: Xây lắp vẫn là ngành nghề kinh doanh then chốt của Công ty, giá trị sản xuất kinh doanh về xây lắp chiếm tỷ trọng 76% trong tổng giá trị sản xuất kinh doanh. Công ty đã tiến hành chào giá và đấu thầu nhiều dự án xây lắp với tổng giá trị hợp đồng đã ký và những công trình chuyển tiếp từ năm 2009 sang là 839 tỷ đồng. Một số dự án lớn vẫn đang được tiếp cận, chào giá và đấu thầu như Công trình nhà 45 tầng Vimenco, trung tâm thương mại chợ Mơ, nhà máy xi măng Công Thanh, Nhà máy Giấy An Hòa, nhà ga sân bay Nội Bài, nhà ở cho công nhân tại Kim Chung và đặc biệt việc Công ty đầu tư công nghệ thi công nhà cao tầng bằng cốt pha nhôm KumKang Hàn Quốc sẽ giúp Công ty tăng khả năng tìm kiếm thị trường trong lĩnh vực thi công nhà cao tầng trong các năm tiếp theo.

Trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản: Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng văn phòng làm việc kết hợp cho thuê HH2-2 tại đường Phạm Hùng - Hà Nội. Tích cực triển khai và kinh doanh tại các khu đô thị Chi Đông - Mê Linh - Hà Nội và khu đô thị Nghi Phú - TP Vinh - Nghệ An. Tiếp tục tiếp cận tìm kiếm phát triển các dự án bất động sản do Công ty làm chủ đầu tư và có thể đầu tư thứ phát các tòa nhà hỗn hợp và chung cư tại các dự án đã được phê duyệt.

Bước sang năm đầu năm 2011, khủng hoảng nợ công tại Châu Âu, thiên tai tại các nước Châu á, bất ổn chính trị tại khu vực Trung Đông và Bắc Phi đe dọa nghiêm trọng đất khả năng phục hồi của nền kinh tế thế giới. Việt Nam đã hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới nên cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng, lạm phát tăng cao, hạn chế tăng trưởng tín dụng. Vinaconex 9 quyết tâm đặt mục tiêu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2011 do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty sẽ tiếp tục cân đối nguồn lực tài chính nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh theo hướng chuyên môn hóa ở hai lĩnh vực then chốt là xây dựng và kinh doanh bất động sản.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, quan tâm hỗ trợ của toàn thể các Quý cổ đông, sự năng động, sáng tạo của Ban điều hành và đặc biệt là sự tận tâm, trách nhiệm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty trong suốt một năm qua. Sự tin nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông là sự động viên to lớn đối với toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty. Vinaconex 9 mong muốn Quý cổ đông tiếp tục tin tưởng, chia sẻ và đồng hành cùng Công ty vượt qua mọi thách thức để phát triển bền vững hơn trong năm 2011, Xây dựng Vinaconex 9 phát triển ổn định, bền vững không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống người lao động cũng như giá trị Doanh nghiệp.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

1977

Công ty Xây dựng số 9 được thành lập trên cơ sở hợp nhất Xí nghiệp Xây dựng số 9 trực thuộc Công ty Xây dựng Xuân Hoà và Đội ván khuôn trượt Công trường K3 thuộc Công ty Xây dựng số 5. Công ty Xây dựng số 9 có trụ sở tại Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình với nhiệm vụ chính là thi công theo công nghệ Trượt các công trình dân dụng và công nghiệp.

1995

Công ty Xây dựng số 9 chuyển về trực thuộc Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam - Vinaconex.

1999

Công ty chuyển trụ sở chính từ Ninh Bình đến trụ sở mới tại Tầng 12&13, Nhà H2 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.

2001

Công ty chuyển trụ sở làm việc về Tầng 6&7, Nhà D9, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội.

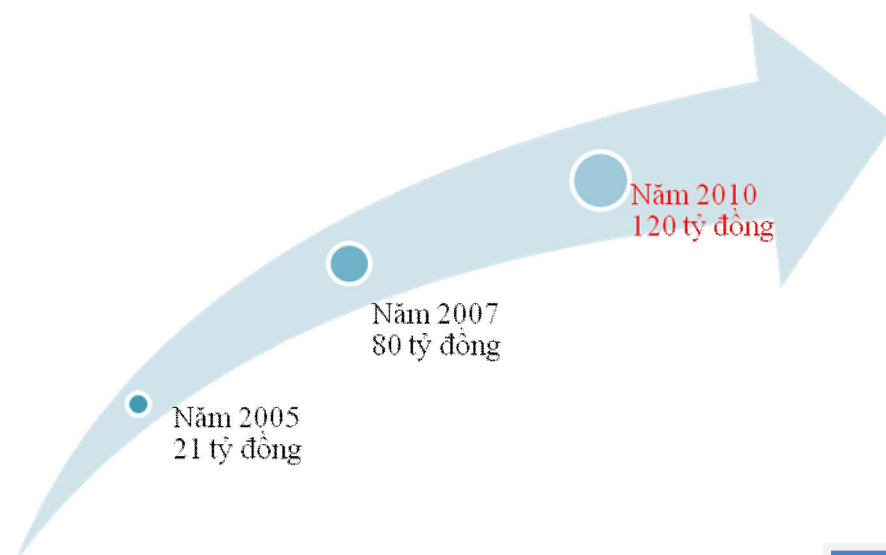
Công ty đã được Cục sở hữu công nghiệp cấp bằng độc quyền sáng chế về **“Phương pháp nâng vật nặng trong thi công xây lắp đồng hành với hệ thống ván khuôn trượt”**.

3

2004

Chuyển đổi Công ty Xây dựng số 9 thành Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 với số Vốn điều lệ ban đầu là 21 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 08/04/2005 theo GCNĐKKD số 0103007318 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.

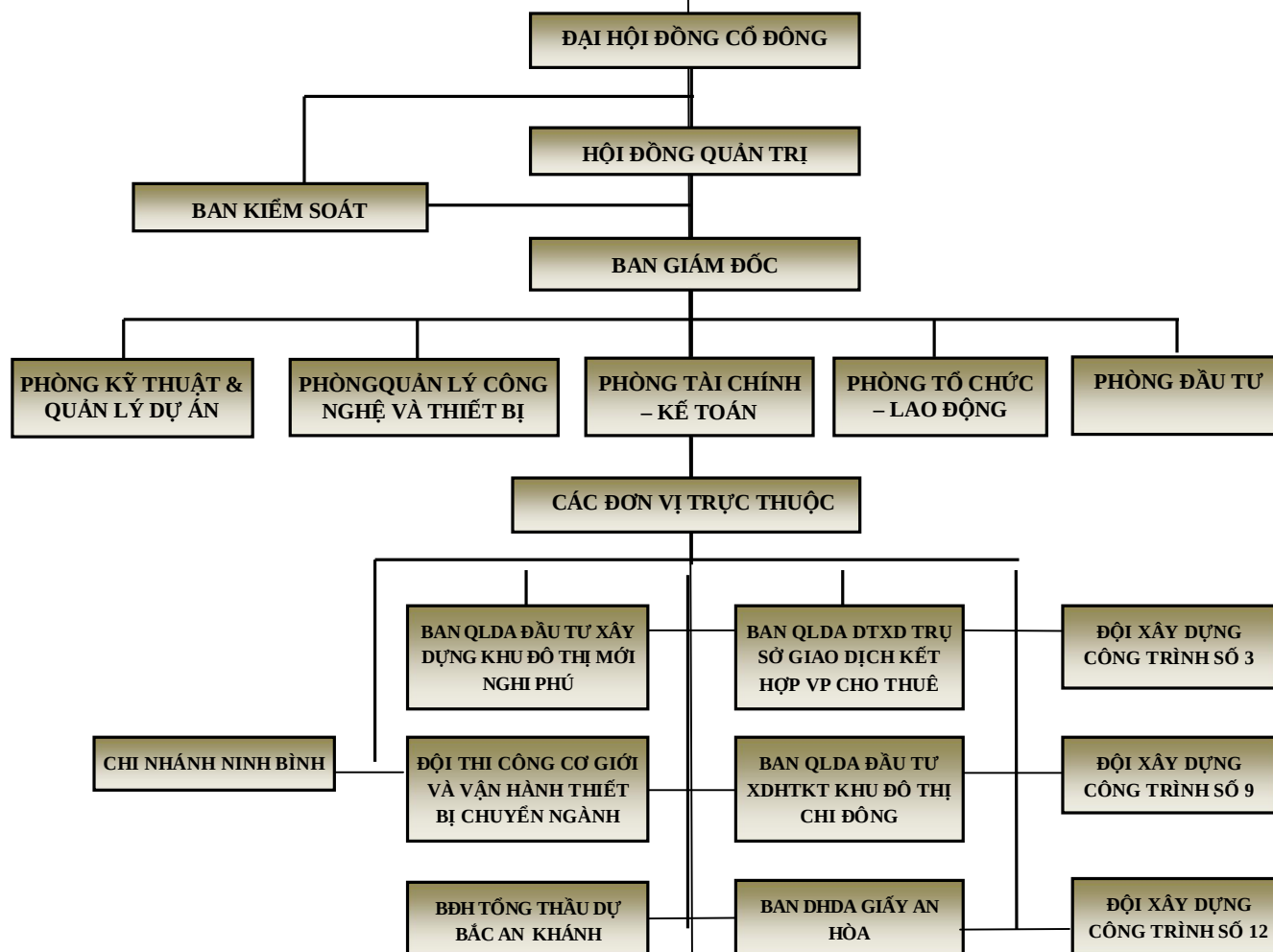
Tóm tắt quá trình tăng vốn



4



Sơ đồ tổ chức và Khối văn phòng của Công ty



CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Phạm Văn Hải

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 01/03/1961
- Nơi sinh: Phúc Chính, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng
- Quá trình công tác gần đây
 - ừ 4/2001- 6/2001 Trợ lý Giám Đốc Công ty - Công ty xây dựng số 9- Vinaconex
 - ừ 7/2001 - 10/2004 Phó Giám Đốc Công ty xây dựng số 9- Tổng Công ty Vinaconex
 - ừ 11/2004 - 7/2006 Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Giám Đốc Công ty cổ phần xây dựng số 9 - Vinaconex
 - ừ 8/2006 – 4/2008 Ủy viên Hội đồng Quản trị, Giám Đốc Công ty cổ phần xây dựng số 9- Vinaconex
 - ừ 5/2008 đến nay Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám Đốc Công ty cổ phần xây dựng số 9- Vinaconex

2. Ông Lại Văn Thăng

Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 22/02/1960
- Nơi sinh: Xã Nghĩa Hùng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác gần đây
 - ừ 04/1988 - 04/1998 Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty xây dựng số 9
 - ừ 05/1998 - 08/1999 Phó phòng, Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán - Công ty xây dựng số 9
 - ừ 09/1999 - 12/1999 Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty xây dựng số 9.
 - ừ 01/2000 - 02/2007 Kế toán trưởng Công ty xây dựng số 9 - Nay là Kế toán trưởng Công ty cổ phần xây dựng số 9
 - ừ 3/2007 - đến nay Ủy viên Hội đồng Quản trị, Kế toán trưởng Công ty cổ phần xây dựng số 9



CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3. Ông Hoàng Hợp Thương - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 28/7/1955
- Nơi sinh: Phúc Chính, Bảo Yên, Thanh Thủy, Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác gần đây

ừ 5/1998 - 3/2007: Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty vinaconex, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Phó chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Vinaconex

ừ 4/2007 - 3/2009: Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty CP VINACONEX

ừ 4/2009 - đến nay: Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Phó bí thư Đảng ủy, chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty CP VINACONEX, Ủy viên hội đồng Quản trị CTCP Xây dựng số 9

4. Ông Đỗ Công Hiến - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 17/02/1971
- Nơi sinh: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ngành Cảng- Đường Thủy
- Quá trình công tác gần đây

ừ 11/2004- 12/2007 Phó Giám đốc Trung tâm Đấu thầu và Quản lý dự án - TCT CP XNK & XD Việt Nam, Trưởng ban điều hành dự án Trung tâm Hội nghị Quốc gia

ừ 01/2008- 02/2008 Phó Giám đốc Ban xây dựng - TCT CP XNK & XD Việt Nam

ừ 03/2008 - 03/2010 Giám đốc Ban xây dựng - TCT CP XNK & XD Việt Nam

ừ 04/2010 đến nay Giám đốc Ban xây dựng - TCT CP XNK & XD Việt Nam, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 9

5. Ông Nguyễn Khắc Đạt - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 26/06/1955
- Nơi sinh: Xã Tiêu Động - Huyện Bình Lục - Tỉnh Hà Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác gần đây

ừ 08/1998 - 09/2000 Cán bộ kỹ thuật Ban điều hành Nhà máy xi măng Nghi Sơn. Nhà máy xi măng Hoàng Mai - Công ty xây dựng số 9

ừ 10/2000 -10/2004 Phó phòng Kỹ thuật, Phó Phòng Kinh tế Kế hoạch, Trưởng Phòng Đầu tư Công ty xây dựng số 9

ừ 11/2004 - 03/2009 Ủy viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Đầu tư CTCP Xây dựng số 9

ừ 04/2009 đến nay Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Đầu tư CTCP Xây dựng số 9

THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

1. Ông Phạm Văn Hải – Giám Đốc

2. Ông Lê Văn Cầu – Phó Giám Đốc

- Ngày tháng năm sinh: 26/04/1954
- Nơi sinh: Xã Duy Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Ừ 06/2001 - 02/2002 Phụ trách Phòng Kỹ thuật & Quản lý dự án CTCP xây dựng số 9

Ừ 03/2002 - 01/2006 Trưởng phòng Kỹ thuật & Quản lý dự án CTCP xây dựng số 9.

Ừ 02/2006 - 02/2007 Ủy viên Hội đồng Quản trị, Trưởng phòng Kỹ thuật & Quản lý dự án Công ty cổ phần xây dựng số 9.

Ừ 03/2007 - 03/2010 Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó Giám đốc CTCP xây dựng số 9

Ừ 4/2010 đến nay Phó Giám đốc CTCP xây dựng số 9.

3. Ông Bùi Minh Trường – Phó Giám Đốc

- Ngày tháng năm sinh: 19/8/1973
- Nơi sinh: Xã Phú Lâm - Huyện Thanh Oai - Tỉnh Hà Tây
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Ừ 04/2006 - 12/2006 Phụ trách Phòng Kỹ thuật & Quản lý dự án CTCP xây dựng số 9

Ừ 01/2007 - 02/2007 Trưởng phòng Kỹ thuật & Quản lý dự án CTCP xây dựng số 9.

Ừ 3/2007 - 4/2007 Ủy viên Hội đồng Quản trị, Trưởng phòng Kỹ thuật & Quản lý dự án Công ty cổ phần xây dựng số 9.

Ừ 5/2007 - 3/2009 Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó Giám đốc CTCP xây dựng số 9

Ừ 4/2009 đến nay Phó Giám đốc CTCP xây dựng số 9.

4. Ông Nguyễn Trường Hưng – Phó Giám Đốc

- Ngày tháng năm sinh: 15/01/1958
- Nơi sinh: Gia Ninh, Gia Viễn, Ninh Bình
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế thủy lợi
- Quá trình công tác:

Ừ 7/2001 – 3/2002 Phó Giám đốc Công ty, Giám đốc Chi nhánh Công ty xây dựng số 9 tại Ninh Bình

Ừ 4/2002 – 9/2004 Phó Giám đốc Công ty xây dựng số 9

Ừ 10/2004 – 9/2005 Phó Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 9

Ừ 10/2005 - đến nay Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Ban quản lý dự án Chi Đông - Công ty cổ phần xây dựng số 9 -



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Ông Đặng Thanh Huấn - Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 20/04/1964
- Nơi sinh: Xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Tín dụng

2. Ông Nguyễn Tam Công - Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 18/8/1979
- Nơi sinh: Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

3. Ông Phạm Ngọc Hùng - Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 25/7/1976
- Nơi sinh: Đông Sơn, Thị xã Tam Điệp, Ninh Bình
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

4. Ông Lại Văn Thăng - Kế toán trưởng

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2010, nền kinh tế Việt Nam tuy đã có sự phục hồi nhưng còn nhiều vấn đề bất cập như lạm phát cao, giá cả thị trường biến động lớn, lãi suất cho vay của ngân hàng cao, Thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhận thức được những khó khăn thách thức đó Hội đồng quản trị Công ty đã kịp thời có những Nghị quyết chỉ đạo, điều hành hợp lý, từ đó hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng số 9 đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua và là năm Công ty đạt giá trị sản lượng, doanh thu cao nhất từ trước tới nay. Có được kết quả đó là do:

Về nhân sự của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2010-2015 được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2010 họp ngày 15/4/2010 bầu gồm năm (05) thành viên:

+ Ông Phạm văn Hải	- Chủ tịch HĐQT
+ Ông Hoàng Hợp Thương	- Ủy viên HĐQT
+ Ông Đỗ Công Hiến	- Ủy viên HĐQT
+ Ông Lại Văn Thăng	- Ủy viên HĐQT
+ Ông Nguyễn Khắc Đạt	- Ủy viên HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty có sự ổn định về nhân sự, các thành viên Hội đồng quản trị có trình độ chuyên môn cao phù hợp với Doanh nghiệp; Giữa các thành viên có sự đoàn kết, thống nhất cao trong việc đề ra các chủ trương, biện pháp, trong việc ra các quyết định trong công tác chỉ đạo, giám sát và điều hành,

Về hoạt động chỉ đạo điều hành:

Trong năm 2010 Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao các hoạt động của Doanh nghiệp; Tổ chức họp định kỳ theo quy định của Điều lệ, kịp thời ban hành các nghị quyết liên quan đến các mặt hoạt động của Doanh nghiệp, cụ thể:

Trong công tác tổ chức cán bộ:

Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp và thông qua các Nghị quyết và ban hành các Quyết định về công tác tổ chức cán bộ như sau:

- Chuẩn bị các nội dung và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, thông qua Nghị quyết của Đại hội và tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Quyết định về việc Bổ nhiệm lại chức danh Phó giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Trường Hưng;
- Quyết định về việc Bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng với Ông Lại Văn Thăng
- Thông qua Nghị quyết về việc Bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc đối với Ông Phạm Thái Dương
- Thông qua Nghị quyết về việc Bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc đối với Ông Lại Văn Thăng
- Thông qua Nghị quyết và ra Quyết định về việc Sáp nhập Xưởng cơ khí và xây dựng thuộc Công ty vào Chi nhánh Công ty cổ phần xây dựng số 9 tại Ninh Bình;
- Quyết định Thành lập ban điều hành tổng thầu thi công xây lắp và hoàn thiện nhà chung cư 102, 103 dự án Bắc An Khánh;
- Quyết định thực hiện Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty cổ phần xây dựng số 9 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp và thông qua các nghị quyết chỉ đạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh gồm:

- Nghị quyết về việc Xin ý kiến cổ đông về kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty lên 120 tỷ đồng; Thông qua phương án chi tiết đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn lên 120 tỷ đồng;
- Nghị quyết về việc mua lại 1.275.000 cổ phần của Tổng công ty cổ phần Vinaconex tại Công ty Vinaconex 20;
- Quyết định cử nhân sự đại diện phần vốn của Công ty và tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Công ty Vinaconex 20 gồm các ông Phạm Văn Hải, Nguyễn Khắc Đạt, Nguyễn Hải Lâm và ông Lại Văn Thắng;
- Nghị quyết về việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2010;
- Nghị quyết Tạm ứng cổ tức năm 2010 cho cổ đông Công ty mức 16% tương ứng với giá trị 12,8 tỷ đồng;
- Nghị quyết phê duyệt chủ trương và phê duyệt thực hiện dự án đầu tư thiết bị thi công nhà cao tầng theo công nghệ mới bằng phương pháp cốp pha định hình với tổng mức đầu tư 101,292 tỷ đồng
- Nghị quyết Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình nhà làm việc Chi nhánh Công ty tại Ninh Bình với tổng dự toán 9.443.292.000 đồng;

Về thực hiện công tác Giám sát của Hội đồng quản trị

- Trên cơ sở các Nghị quyết, quyết định đã ban hành, Hội đồng quản trị công ty đã theo dõi sát sao việc tổ chức triển khai thực hiện của Ban điều hành công ty. Thường xuyên đôn đốc, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành;
- Thực hiện giám sát toàn diện tất cả các mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong năm không có khiếu nại về công tác quản lý của cán bộ;
- Công tác công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị, hoạt động của Công ty được tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật.

Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty năm 2010

Thông qua hoạt động chỉ đạo, giám sát Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy :

- Ban điều hành Công ty trong năm 2010 đã tích cực, chủ động linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả hoàn thành kế hoạch năm 2010 đã được hội đồng cổ đông thông qua;
- Các thành viên khác trong Ban Giám đốc theo sự phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao ;
- Tập thể Ban điều hành có sự đoàn kết, thống nhất cao trong mọi hoạt động ;
- Ban điều hành luôn bám sát, tuân thủ các Nghị quyết, các chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty, kịp thời có những kiến nghị đề xuất với Hội đồng quản trị những biện pháp, giải pháp nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty ;

PHẦN I: ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2011

Trong điều kiện ngay từ đầu năm 2011, tình hình thế giới có diễn biến phức tạp khủng hoảng chính trị tại các nước Bắc phi, thảm họa từ động đất, sóng thần tại Nhật Bản ; tình hình trong nước có những khó khăn thách thức như: giá cả hàng hóa tăng cao, mức lãi suất vay ngân hàng quá lớn, Tiền đồng Việt Nam mất giá nhiều so với Đô la Mỹ, ... Từ tình hình thực tế nêu trên Hội đồng quản trị Công ty định hướng hoạt động của Công ty năm 2011 như sau:

- Tập trung chỉ đạo các bộ phận chức năng triển khai thực hiện các công việc cụ thể nhằm hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao;
- Chỉ đạo Ban điều hành và các bộ phận chức năng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 trình Đại hội đồng cổ đông phù hợp với thực tế, đặt mục tiêu ổn định và đảm bảo an sinh lên hàng đầu và đảm bảo giữ mức cổ tức 16%/cổ phần;
- Tổ chức các cuộc họp, hội nghị để bàn bạc đưa ra các giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011;

- Chỉ đạo các bộ phận chức năng chuẩn bị cơ sở vật chất và các nội dung trình Đại hội và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đảm bảo thành công;
- Chỉ đạo các bộ phận chức năng thực hiện nghiêm, kịp thời các quy định về công bố thông tin về các hoạt động của doanh nghiệp để cổ đông nắm bắt ;
- Tái cấu trúc doanh nghiệp, chuyển mô hình hoạt động của Công ty sang mô hình Công ty mẹ - con, chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính, con người, việc làm để thực hiện chuyển đổi một số đơn vị trực thuộc Công ty thành Công ty cổ phần do Công ty nắm cổ phần chi phối nhằm nâng cao tính độc lập, chủ động trong sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao;
- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tổ chức, công tác cán bộ, xem xét đánh giá thực hiện cấu trúc lại những đơn vị hoạt động không hiệu quả; thực hiện bổ nhiệm, giao nhiệm vụ những cán bộ có năng lực, có chuyên môn và phẩm chất đạo đức tốt;
- Tăng cường công tác chỉ đạo tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công tại các dự án trọng điểm; Tập trung chỉ đạo, giám sát việc ứng dụng công nghệ thi công cấp pha định hình của Hàn Quốc do Công ty đầu tư tại dự án Bắc Anh Khánh;
- Trong công tác tài chính: Quyết liệt chỉ đạo công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn các dự án xây lắp đã thi công xong hoặc đang thi công để giảm áp lực vốn vay ngân hàng, tăng tính chủ động về tài chính; Duy trì và mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng để đáp ứng đủ vốn cho công tác thi công xây lắp và công tác đầu tư. - Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản tăng vốn điều lệ Công ty từ 120 tỷ lên 200 tỷ đồng phục vụ công tác đầu tư thiết bị công nghệ mới và bổ sung vốn lưu động.
- Trong công tác đầu tư: Chỉ đạo các bộ phận thực hiện điều chỉnh giá kinh doanh tại các dự án theo kịp biến động của thị trường, tăng cường chỉ đạo giám sát thực hiện công tác kinh doanh; Xem xét quyết định thực hiện đầu tư thứ phát tại một số dự án; Đánh giá hiệu quả của dự án đầu tư công nghệ thi công nhà cao tầng bằng cấp pha định hình để tiếp tục thực hiện đầu tư;

- Xem xét chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu lại nguồn vốn sản xuất kinh doanh bằng các biện pháp như: Thực hiện tăng vốn điều lệ Công ty từ 120 tỷ lên 200 tỷ đồng, Rà soát lại các danh mục tài sản đã đầu tư để chuyển nhượng thu hồi vốn phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh;
- Ban hành, sửa đổi các quy chế chức năng nhiệm vụ các phòng ban của Công ty và các quy chế thuộc lĩnh vực đầu tư, tài chính,... để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo;
- Tăng cường sử dụng nguồn lực sẵn có một cách hợp lý, Tăng cường tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động trong Công ty;
- Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị có hiệu quả cao và Đáp ứng tốt nhất thiết bị trong thi công xây lắp; Thực hiện đúng quy trình bảo dưỡng sửa chữa thiết bị.

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh năm 2010

Đơn vị: triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	% so với kế hoạch 2010
1	Giá trị tổng SXKD	750.000	759.185	101 %
2	Doanh thu	680.000	750.569	110 %
3	Lợi nhuận trước thuế	30.400	25.098	83 %
4	Nộp ngân sách NN	27.383	59.450	217 %
5	Tỷ suất cố tức	16%	16%	100 %
6	Vốn điều lệ	120.000	80.000	66,67 %
7	Đầu tư phát triển	170.000	171.010	101%
8	Thu nhập bình quân đầu người	3,530	4,120	117 %

(Số liệu trên được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán tại báo cáo số 305 /Deloitte- AUDHN-RE ngày 8/03/2011).

Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến những chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 không đạt là:

1.1 Chỉ tiêu lợi nhuận: do chi phí lãi vay tăng cao:

- Năm 2010, chính sách hỗ trợ lãi suất cho vay của chính phủ đã kết thúc nên lãi suất cho vay liên tục điều chỉnh tăng trong năm: thời điểm tháng 4/2010 tăng từ 12%/năm lên 14%/năm; tiếp đến tháng 11/2010 tăng lên 15%/năm.

- Để tăng hiệu quả cho các dự án đầu tư khu đô thị mới Nghi Phú - thành phố Vinh - Nghệ An, trong năm 2010 Công ty đã nộp tiền sử dụng đất cho UBND tỉnh Nghệ An số tiền 145 tỷ đồng bằng nhiều nguồn huy động khác nhau, làm tăng chi phí hoạt động tài chính và giảm lợi nhuận trong năm. Tuy nhiên lợi nhuận từ dự án này sẽ phản ánh vào kết quả sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.

1.2 Chỉ tiêu vốn điều lệ:

Năm 2010 là năm thị trường chứng khoán rất nhiều khó khăn, bất ổn kéo dài. Tuy nhiên Công ty cũng đã xin ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng và kết thúc đợt chào bán vào ngày 11/3/2011. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là: 40,113 tỷ đồng. Công ty đã hoàn thiện hồ sơ Niêm yết bổ sung, lưu ký bổ sung 4 triệu cổ phiếu phát hành thêm nộp lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2. Một số công tác chính trong năm 2010

2.1. Về công tác xây lắp

Trong năm 2010, công tác Xây lắp vẫn là hoạt động chủ yếu của Công ty, với tỷ trọng giá trị sản xuất kinh doanh 580 tỷ/759 tỷ chiếm tỷ trọng 76%. So với năm 2009 tỷ trọng này đã giảm, do chủ trương của lãnh đạo công ty muốn mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang bất động sản và kinh doanh dịch vụ tòa nhà. Tuy vậy, việc hoàn thành kế hoạch xây lắp sẽ là yếu tố quan trọng nhất để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Xác định được vai trò quan trọng của Xây lắp, từ đầu năm, lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo bộ phận xây lắp phải không ngừng cải tiến mọi mặt từ công tác quản lý dự án đến công tác thi công và luôn sát sao với các đơn vị, bộ phận để nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc giúp cho công tác Xây lắp hoàn thành kế hoạch. Tuy nhiên, do tăng cường thực hiện công tác xây lắp trong các dự án do công ty đầu tư tại các khu đô thị Chi Đông, Nghi Phú nên công tác thi công các dự án đầu thầu giảm hơn so với kế hoạch, với giá trị thực hiện 580.085 tr đồng, đạt 95% kế hoạch.

Trong năm 2010, tổng sản lượng và doanh thu các dự án xây lắp đạt được như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	% so với kế hoạch 2010
1	Giá trị sản lượng	triệu đồng	612.485	580.085	95%
2	Doanh thu	triệu đồng	513.000	527.537	103%

2.1.1. Công tác đấu thầu và tìm kiếm thị trường:

Công ty đã chào giá và tham gia đấu thầu nhiều dự án với tổng giá trị hợp đồng ký trong năm và những công trình chuyển tiếp từ năm 2009 sang là 839 tỷ đồng, trong đó có các dự án lớn như dự án Nhà máy xi măng Hoàng Thạch với giá trị 95 tỷ đồng, dự án khu đô thị mới Bắc An Khánh với giá trị 571 tỷ đồng, dự án KTX SV TPHCM với giá trị 97 tỷ đồng, dự án KTX SV Mỹ Đình với giá trị 56 tỷ đồng, dự án si lô xi măng Hương sơn với giá trị 18 tỷ đồng và một số dự án khác.

Với việc ký kết các hợp đồng với tổng giá trị hơn 800 tỷ đồng trong năm 2010, giá trị chưa thực hiện được chuyển tiếp sang năm 2011 là 675.984 tỷ đồng, đây là khối lượng công việc gối đầu tương đối lớn cho năm 2011.

Một số dự án lớn vẫn đang được tiếp cận, chào giá và đấu thầu như Công trình nhà 45 tầng Vimeco, trung tâm thương mại chợ Mơ, nhà máy xi măng Công Thanh, Nhà máy Giấy An Hòa, nhà ga sân bay Nội, nhà ở cho công nhân tại Kim Chung (đã ký hợp đồng đầu năm 2011 với giá trị 36 tỷ đồng) và đặc biệt việc Công ty đầu tư công nghệ thi công nhà cao tầng bằng cốt pha nhôm KumKang Hàn Quốc sẽ giúp Công ty tăng khả năng tìm kiếm thị trường trong lĩnh vực thi công nhà cao tầng trong các năm tiếp theo.

2.1.2. Công tác quản lý tiến độ, chất lượng và an toàn:

Công ty đã tập trung chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án trọng điểm đạt tiến độ đã cam kết với Chủ đầu tư như công trình nhà máy xi măng Hà Tiên 2, nhà ở SV Mỹ Đình, KTX SV TPHCM, dự án Bắc An Khánh ...

Đặc biệt để rút ngắn tiến độ, tiết kiệm nhân lực và vật tư, Công ty đã triển khai công nghệ thi công cốt pha nhôm nhập khẩu từ Hàn Quốc. Những thay đổi biện pháp thi công hợp lý này đã giúp giảm đáng kể tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng và an toàn lao động cho dự án được Chủ đầu tư đánh giá cao và mang lại uy tín cho Công ty.

Trong năm 2010, công tác quản lý chất lượng cũng được thực hiện rất nghiêm ngặt, Công ty vẫn duy trì công tác nghiệm thu chất lượng nội bộ nên luôn kiểm soát được chất lượng thi công tại các công trình. Nhiều công trình thi công đạt yêu cầu kỹ thuật cao như silô clinker nhà máy xi măng Hoàng Thạch, thi công tháp trao đổi nhiệt, các si lô nhà máy xi măng Hà tiên 2, trượt lõi KTX SV Mỹ Đình, sinh viên TP HCM. Nhìn chung Chủ đầu tư không có phản nản nào về chất lượng và tiến độ các công trình.

Công tác an toàn là công tác vẫn luôn được Công ty quan tâm đúng mức, Công ty thành lập các Ban an toàn tại mỗi công trường và đã giảm thiểu được những tai nạn lao động.

Tuy nhiên, bên cạnh những việc đã làm tốt trong công tác quản lý tiến độ, chất lượng và an toàn vẫn còn nhiều việc cần phải hoàn thiện hơn trong năm 2010 đó là những phần việc do thầu phụ thi công (như đơn vị thi công cọc khoan nhồi Nhà máy xi măng Hoàng Thạch) và Đơn vị thi công kết cấu thép tại công trình Nhà máy xi măng Hà Tiên 2 rất chậm ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của Công ty. Cần phải có biện pháp quản lý tiến độ đối với các đơn vị trên tốt hơn.

2.1.3. Công tác nghiệm thu thanh quyết toán:

Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán thu hồi vốn luôn là công tác được tập trung chú trọng trong nhiều năm liền và đặc biệt là trong năm 2010. Các công trình được thực hiện thi công đến đâu nghiệm thu thanh toán đến đó. Các cán bộ được tăng cường đến từng dự án để giúp các đơn vị hoàn thành hồ sơ thanh toán. Tiền thực thu từ xây lắp trong năm 2010 là hơn 482,2 tỷ đồng là kết quả đạt được trong công tác nghiệm thu thanh quyết toán thu hồi vốn.

Công tác lập dự toán điều chỉnh bổ sung các thông tư 03, thông tư 09 của Bộ xây dựng đã được thực hiện kịp thời như tại Nhà máy xi măng Hoàng Thạch với giá trị bổ sung là 95 tỷ đồng, đang trình điều chỉnh giá cho dự án Nhà máy xi măng Bình Phước gói 7A&7C với giá trị 51 tỷ đồng.

Tuy nhiên, một số dự án đã thi công xong nhưng công tác quyết toán còn chậm như Nhà máy xi măng Bình Phước, Nhà máy xi măng Chinfon - Hải Phòng, nhà máy giấy An Hòa...

2.2. Về công tác đầu tư

Năm 2010 là năm đánh dấu cột mốc quan trọng kể từ khi Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, đó là việc hoàn thành đưa vào sử dụng tòa nhà Trụ sở giao dịch kết hợp văn phòng cho thuê của Công ty tại Hà Nội. Đây là công trình lớn đầu tiên hoàn thành đưa vào sử dụng đã bước đầu khẳng định thương hiệu Vinaconex 9 trên thị trường đầu tư kinh doanh bất động sản. Là dấu mốc quan trọng trong quá trình 33 năm hình thành và phát triển của Công ty.

Giá trị thực hiện đầu tư năm 2010 đạt 171 tỷ đồng đạt 101% so với kế hoạch năm 2010, giá trị doanh thu từ kinh doanh bất động sản đạt 185 tỷ đồng đạt 123%.

2.2.1 Tình hình thực hiện các dự án:

- Dự án Trụ sở giao dịch kết hợp văn phòng cho thuê HH2:

+ Đã hoàn thành đưa vào sử dụng toàn bộ tòa nhà 27 tầng với 12.700m2 sàn văn phòng và 1 tầng dịch vụ 800m2.

+ Đang thực hiện thủ tục quyết toán và kiểm toán các gói thầu để làm cơ sở quyết toán vốn đầu tư.

- Dự án Khu đô thị mới Nghi Phú, thành phố Vinh, Nghệ An:

+ Cơ bản hoàn thành hạ tầng kỹ thuật của dự án.

+ Hoàn thành đưa vào sử dụng nhà chung cư 9 tầng với 64 căn hộ chung cư và trên 1.000m2 dịch vụ thương mại và văn phòng.

+ Khởi công xây dựng chung cư 12 tầng CTB với 102 căn hộ, hiện tại đang thi công đến tầng 3.

+ Hoàn thành xây dựng phần thô 39 căn hộ thấp tầng với 16.500m2 sàn trong năm 2010. Đến hết năm 2010 dự án tại lô 1 đã có 10% số căn hộ thấp tầng được xây dựng, tại lô 2 đã có 50% số căn hộ thấp tầng được xây dựng và một phần đã đưa vào sử dụng.

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Chi Đông: Cơ bản hoàn thành hạ tầng kỹ thuật khu B (24,8ha).

+ Hoàn thành cải tạo đường nối từ đường Bắc Thăng Long – Nội Bài vào dự án.

+ Đã bàn giao 379 ô đất có hạ tầng cho khách hàng.

Công tác đền bù GPMB:

+ Tổng diện tích phải đền bù : 68,86 ha

+ Đã giải phóng mặt bằng : 33,9 ha

- Dự án đầu tư thiết bị thi công nhà cao tầng:

Hoàn thành thủ tục thỏa thuận chủ trương đầu tư, thủ tục lập và phê duyệt dự án với tổng mức đầu tư 101 tỷ đồng.

Đã mua thiết bị đợt 1 phục vụ thi công dự án Bắc An Khánh, hiện tại đã tiếp nhận thiết bị đưa vào sử dụng.

- Dự án khu nhà ở tại Ninh Bình: 2,5ha

+ Đã hoàn thành thủ tục phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500.

+ Đang thực hiện đền bù GPMB (Đã đền bù được 65% diện tích dự án)

- Dự án Nhà làm việc tại Chi nhánh Ninh Bình:

+ Hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư.

+ Đang triển khai thi công phần cọc.

2.2.2 Công tác kinh doanh:

Trong năm 2010 đã ký 270 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà chung cư và cho thuê văn phòng. Đã bàn giao 65.282m2 đất có hạ tầng, văn phòng cho thuê và nhà chung cư, kết quả kinh doanh tại các dự án năm 2010 cụ thể như sau:

Dự án Trụ sở giao dịch kết hợp văn phòng cho thuê HH2: Đã bàn giao cho khách hàng 11.263 m2 sàn văn phòng và thu tiền từ khách hàng đạt 48,35 tỷ.

Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Chi Đông (Khu B): Bàn giao cho khách hàng 39.081m2 đất có hạ tầng, thu tiền đạt 103 tỷ đồng.

Dự án khu đô thị mới Nghi Phú: Bàn giao 15.598 m2 đất có hạ tầng và sàn chung cư, thu tiền đạt 100,81 tỷ đồng.

2.3. Về công tác tài chính

- Hoạt động tài chính của Công ty khá tốt, chủ động trong việc thanh toán và thu hồi vốn, hoàn trả vốn vay đúng kỳ hạn. Đã đáp ứng tốt vốn cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2010.

- Giao dịch với các đối tác ngân hàng trong việc vay vốn và mở rộng vay tín dụng cho vay ở các ngân hàng khác.

- Bám sát mục tiêu, định hướng về tăng trưởng tín dụng của Nhà nước trong việc cho vay vốn phục vụ nhu cầu SXKD. Thường xuyên quan tâm đến số dư nợ tiền vay, tiền gửi và điều chỉnh vay, trả để giảm tối đa mức lãi vay phải trả trong năm.

- Tập trung trong công tác thu hồi công nợ các dự án xây lắp và đầu tư với số doanh thu tiền về đạt 738,2 tỷ đồng (các dự án xây lắp 482,2 tỷ đồng, các dự án đầu tư 256 tỷ đồng).

- Phân loại và thu hồi công nợ tồn đọng từ các cá nhân, dự án cũ, trích lập các khoản dự phòng tài chính đối với một số công nợ khó đòi.

- Hoàn thành tất cả các hồ sơ pháp lý liên quan đến việc phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Vinaconex 9 từ 80 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng. Công ty đã chốt danh sách hưởng quyền mua theo tỷ lệ 2:1 cho cổ đông hiện hữu vào ngày 31/12/2010

Nhờ sự cố gắng và tinh thần trách nhiệm cao cũng như sự chỉ đạo sát sao của Ban điều hành, doanh thu năm 2010 vượt kế hoạch, quay vòng vốn nhanh, đáp ứng kịp thời vốn cho các Dự án, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty.

2.4. Về công tác quản lý xe máy thiết bị

- Bám sát tiến độ thi công, công tác triển khai các dự án mới trong xây lắp và nhu cầu sử dụng thiết bị của các dự án. Công tác xe máy thiết bị phục vụ thi công luôn có kế hoạch để điều chuyển, gia công hoặc đầu tư mới thiết bị nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời thiết bị cho các dự án.
- Kết hợp với các phòng ban nghiên cứu và lập kế hoạch triển khai dự án đầu tư thiết bị thi công nhà cao tầng theo công nghệ mới bằng phương pháp cốp pha định hình.
- Công tác cho thuê thiết bị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tỷ lệ hoạt động của các thiết bị xe máy đạt 86,5% (45/52 đầu thiết bị). Tất cả các khối lượng thực hiện của xe máy đạt từ 74,5% đến 112,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Công tác đối chiếu báo nợ các đơn vị sử dụng chính xác kịp thời đã làm tăng đáng kể giá trị thu hồi từ công tác cho thuê xe máy thiết bị của Công ty.
- Tổng giá trị cho thuê thiết bị các đơn vị nội bộ đạt 16,5 tỷ đồng
- Công tác thợ vận hành: Đã cải cách chế độ tiền lương cho thợ vận hành, Phối hợp với phòng Tổ chức lao động chủ động tuyển dụng một số thợ có tay nghề cao, chuẩn bị cho việc kế thừa và vận hành thiết bị của các dự án đầu tư mới.
- Công tác quản lý sử dụng xe máy thiết bị cũng có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2009, các Đơn vị sử dụng đã có ý thức hơn trong việc sử dụng thiết bị. Tuy nhiên việc kiểm tra giám sát và xử lý công tác sử dụng thiết bị tại các Đơn vị vẫn chưa thường xuyên, chưa sâu sát việc sửa chữa xe máy thiết bị tại các Đơn vị.

2.5. Về công tác tổ chức

2.5.1. Công tác lao động tiền lương:

- Bình quân lao động sử dụng của toàn Công ty là: 2.524 người
Trong đó
 - + Lao động trong danh sách : 884 người
 - + Lao động hợp đồng ngắn hạn: 1.640 người
- Thu nhập bình quân:
 - + CBCNV trong danh sách: 4.120.000 đồng/ người/tháng.
 - + Lao động hợp đồng ngắn hạn: 2.900.000 đồng/ người/tháng.

- Thực hiện công tác báo cáo lao động tiền lương theo định kỳ luôn đảm bảo tính chính xác và kịp thời.

2.5.2. Công tác tuyển dụng, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Trong năm 2010 đã thực hiện thủ tục tiếp nhận 109 CBVNV
Trong đó:
 - + Cử nhân, kỹ sư: 33 người
 - + Cao đẳng, trung cấp: 06 người
 - + Công nhân kỹ thuật: 70 người
- Công tác tuyển dụng lao động đều tuân thủ theo đúng quy định quy chế tuyển dụng của Công ty.
- Đã triển khai thi nâng bậc cho 157 trường hợp

2.5.3. Công tác ATVSLĐ-Phòng chống cháy nổ:

- Trong năm 2010, vẫn duy trì Hội đồng BHLĐ Công ty với 09 thành viên, thành lập các Ban ATVSLĐ mới tại các đơn vị cơ sở hoạt động có hiệu quả.
- Trang bị và hướng dẫn các đơn vị về công tác duy trì và thực hiện hồ sơ văn bản, tài liệu liên quan về công tác ATLĐ theo đúng quy định. Hướng dẫn và kiểm tra công tác cấp phát bảo hộ lao động theo đúng Nghị quyết của Hội đồng Công ty.

2.5.4. Công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giải quyết các chế độ

- Trong năm 2010, số người tham gia BHXH là 9.727 lượt người, bình quân 811 người/tháng.
- Thực hiện theo dõi, đối chiếu, tổng hợp các chế độ BHXH, BHYT và quyết toán với BHXH Hà Nội đầy đủ, đúng thời điểm, chính xác.
- Thực hiện các chế độ cho người lao động như ốm đau, tai nạn, chuyển công tác, chấm dứt hợp đồng đúng quy định của Pháp luật.

2.5.5. Công tác khen thưởng kỷ luật:

- Tiến hành đăng ký thi đua năm 2010 cho toàn thể CBCNV trong Công ty.
- Bình xét thi đua 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm cho CBCNV.
- Xử lý kỷ luật đơn phương chấm dứt hợp đồng

3.1. Những mục tiêu đã đạt được

- Hoàn thành cơ bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 do Đại hội đồng cổ đông năm 2009 đã thông qua.
- Hoàn thành và đưa vào kinh doanh và khai thác trụ sở của Công ty tại lô đất HH2 - Mễ Trì Hạ, Từ Liêm, Hà Nội.
- Hoàn thành tất cả các hồ sơ pháp lý liên quan đến việc phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Vinaconex 9 từ 80 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng. *(đến thời điểm diễn ra đại hội, Công ty đã phát hành thành công 4 triệu cổ phiếu. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là: 40,113 tỷ đồng)*
- Đạt giá trị sản lượng và doanh thu cao nhất từ trước tới nay.
- Chủ động thi công công trình đạt chất lượng cao, đúng tiến độ, đảm bảo an toàn lao động. Nâng cao uy tín với chủ đầu tư và thương hiệu trên thị trường xây dựng
- Đáp ứng đủ vốn cho SXKD và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.
- Hoàn thành nộp ngân sách nhà nước tăng 172% so với kế hoạch
- Đầu tư và khai thác hiệu quả thiết bị xe máy thi công.
- Cải cách tiền lương của bộ phận văn phòng và điều chỉnh mức khoán thu để tạo nguồn cho các đơn vị tăng lương nâng cao đời sống cho người lao động.
- Công ty đã từng bước học tập và ứng dụng thành công công nghệ thi công nhà cao tầng bằng phương pháp cốt pha định hình tại dự án Bắc An Khánh.
- Tái cấu trúc doanh nghiệp theo chủ trương của Tổng công ty, Công ty đã thực hiện xong thủ tục liên quan đến việc mua lại phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty Vinaconex 20; Giải thể chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh.

3.2. Những hạn chế cần khắc phục

- Cán bộ CNV trong toàn Công ty rất hạn chế về trình độ ngoại ngữ dẫn đến Công ty bị hạn chế trong giao tiếp với đối tác nước ngoài.
- Trình độ quản lý, năng lực chuyên môn của nhiều cán bộ còn hạn chế, chưa chuyên nghiệp.
- Sự phối hợp công việc giữa các Đơn vị, phòng ban còn ít chủ động dẫn đến việc xử lý công việc còn chậm.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2011

Ngay đầu năm 2011, nền kinh tế thế giới nói chung và nước ta nói riêng đã xuất hiện những khó khăn thách thức như: giá cả hàng hóa tăng cao, tăng nguy cơ mất ổn định kinh tế vĩ mô. Chính phủ đã ban hành nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 đã đưa ra những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.

Trong đó điều hành và kiểm soát để đảm bảo tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2011 dưới 20%, kiểm tra, rà soát và xử lý các dự án đầu tư của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty kém hiệu quả và đầu tư dàn trải.

Tuy nhiên, với quyết tâm cao, Ban Điều hành Công ty đề xuất với Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua một số định hướng sau:

I. DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2011

Đơn vị: triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	Dự kiến kế hoạch năm 2011	Tăng trưởng so với thực hiện năm 2010
1	Giá trị tổng SXKD	759.185	804.363	6 %
2	Doanh thu	750.569	766.480	2 %
3	Lợi nhuận trước thuế	25.098	37.927	51 %
4	Nộp ngân sách NN	59.450	47.455	-20 %
5	Tỷ suất cổ tức	16%	16%	100 %
6	Vốn điều lệ	80.000	200.000	150 %
7	Đầu tư phát triển	171.010	356.060	108%

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Trong năm 2011, Công ty không lấy yếu tố tăng trưởng làm tiêu chí hàng đầu mà mục tiêu chính trong năm nay là : Chọn những dự án có nguồn vốn tốt, đảm bảo giải ngân kịp thời trong quá trình thi công, phù hợp với trình độ, tay nghề của lực lượng lao động hiện có, nhất là phù hợp với thiết bị của Công ty nhằm tối đa khai thác và sử dụng thiết bị và nhân công hiện có. Ban điều hành Công ty đưa ra một số giải pháp sau:

1. Duy trì thi công trong lĩnh vực truyền thống theo công nghệ Cốp pha trượt đồng thời ứng dụng và từng bước chiếm lĩnh thị phần trong lĩnh vực thi công theo công nghệ thi công nhà cao tầng bằng phương pháp cốp pha định hình đối với các nhà cao tầng tại thị trường xây dựng Việt Nam.
2. Tăng cường công tác chỉ đạo tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công tại các dự án trọng điểm. Điều phối cán bộ kết hợp với các đơn vị thi công đẩy nhanh công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh toán dứt điểm các dự án đã thi công xong. Công tác thanh quyết toán thu hồi vốn các dự án xây lắp được tập trung chú trọng hàng đầu để giảm áp lực vốn vay ngân hàng, tăng tính chủ động về tài chính. Khắc phục ảnh hưởng của việc tăng giá vật tư qua đẩy mạnh hoạt động cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, rà soát các định mức, đơn giá khoán nhằm giảm chi phí các yếu tố đầu vào, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất.
3. Căn cứ vào năng lực của từng đơn vị để lập kế hoạch và giao chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và tiền về cụ thể, tăng cường cán bộ cho các đơn vị sản xuất đồng thời cải tiến đổi mới lại công tác QLDA nhằm đạt hiệu quả cao trong sản xuất và tính chủ động tại các đơn vị.
4. Tiếp tục hoàn chỉnh quy chế chức năng nhiệm vụ các phòng ban của Công ty và các quy chế thuộc đầu tư, tài chính vv... để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.
5. Cấu trúc lại mô hình tổ chức của một số đơn vị cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty. Tiến đến thành lập các Công ty con để tạo tính chủ động, chuyên nghiệp theo xu hướng ngành nghề và nâng cao tính độc lập trong sản xuất kinh doanh.
6. Đầu tư kinh doanh bất động sản:
 - 6.1. Hoàn thiện và cải cách công tác quản lý kinh doanh bất động sản; Tìm đối tác cho thuê phần diện tích còn lại của trụ sở Vinaconex 9-Mễ Trì Hạ; Tiếp tục triển khai đầu tư nhà chung cư 12 tầng tại Lô 2, xây dựng nhà thấp tầng tại Lô 1 và Lô 2 dự án KĐT Nghi Phú, Vinh, Nghệ An; Đầu tư hoàn thiện xong hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1, tiến hành giải phóng mặt bằng và thi công hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 2 dự án KĐT Chi Đông, Mê Linh, Hà Nội; Triển khai thi công hạ tầng dự án Nhà ở CBCNV tại Ninh Bình; Khởi công đầu tư dự án trụ sở Chi nhánh Ninh Bình tại thành phố Ninh Bình;
 - 6.2. Tham gia là nhà Đầu tư thứ phát các dự án lớn của Tổng công ty (đề xuất Tổng Công ty CP Vinaconex cho Công ty làm nhà đầu tư thứ phát tại Khu đô thị mới Bắc An Khánh). Liên danh, liên kết với các Đối tác trong đầu tư kinh doanh bất động sản.

7. Công tác tài chính:

- 7.1. Quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, duy trì và tạo lập các mối quan hệ với các tổ chức tín dụng đã có và mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng khác để đáp ứng đủ vốn cho công tác thi công xây lắp và công tác đầu tư.

Niêm yết bổ sung 4 triệu cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong Quý 2/2011

- 7.2. Tái cơ cấu lại nguồn vốn sản xuất kinh doanh bằng nhiều biện pháp như:

- Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản tăng vốn điều lệ Công ty từ 120 tỷ lên 200 tỷ đồng phục vụ công tác đầu tư thiết bị công nghệ mới và bổ sung vốn lưu động.
- Rà soát lại các danh mục đã đầu tư để chuyển nhượng các dự án và vốn góp vào các công ty liên kết như: Sản văn phòng tầng 4 nhà 25T1-dự án N05-Trung Hòa Nhân Chính; Tầng 6&7 nhà D9, Khuất Duy Tiến-Thanh Xuân-Hà Nội; Toàn bộ vốn góp tương đương 4,53% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

8. Công tác thiết bị: Tiếp tục đầu tư dự án thiết bị thi công nhà cao tầng theo công nghệ mới bằng phương pháp cốp pha định hình, chiếm lĩnh thị trường xây dựng nhà cao tầng còn nhiều tiềm năng tại khu vực Miền Bắc bằng công nghệ hiện đại.

9. Theo dõi sát sao công tác thiết bị xe máy theo diễn biến thực tế của từng dự án. Linh hoạt trong việc khai thác, cho thuê thiết bị xe máy bằng các hợp đồng kinh tế, thường xuyên thực hiện việc thu hồi vốn, đối chiếu công nợ các đơn vị trong và ngoài công ty; Tăng cường kiểm tra giám sát việc sử dụng thiết bị tại các đơn vị nhất là một số thiết bị xe máy quan trọng như trạm trộn, cầu tháp, vận thăng, cốp pha định hình, xe vận chuyển bê tông, kiểm soát chặt chẽ việc sửa chữa bảo dưỡng xe máy. Thanh lý các thiết bị không còn sử dụng được hoặc không cần sử dụng để tái đầu tư các thiết bị cần thiết cho thi công.

Lấy hiệu quả làm trọng tâm. Hiệu quả kinh tế phải phù hợp với hiệu quả xã hội, kỷ cương phép nước. Chấp hành nghiêm túc qui định Pháp luật, Chính sách Nhà nước đảm bảo cho Doanh nghiệp phát triển vững mạnh, bền vững. Lấy tăng trưởng ổn định, không ngừng nâng cao giá trị Doanh nghiệp làm mục tiêu chính từ nay cho các năm tiếp theo.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*Trích lục từ Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2010
được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE VIỆT NAM ngày 21/03/2011.*

Kính gửi: Các cổ đông

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Công ty Cổ phần Xây dựng số 9

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 28. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác, báo cáo phát hành ngày 25 tháng 2 năm 2010 với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số
Đ.0030/KTV

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH DELOITTE
VIỆT NAM**

Ngày 21 tháng 3 năm 2011

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Minh Hiền

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số
N.1286/KTV



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

		ĐVT: VNĐ	
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	
		31/12/2010	31/12/2009
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.218.000.178.109	990.818.793.088
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	171.323.201.245
1. Tiền	111	21.323.201.245	13.344.085.839
2. Các khoản tương đương tiền	112	150.000.000.000	140.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	10.400.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	10.400.000.000	7.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	261.660.733.595	233.036.737.581
1. Phải thu khách hàng	131	213.190.858.679	119.184.801.858
2. Trả trước cho người bán	132	45.166.168.113	113.361.481.366
3. Các khoản phải thu khác	135	4.791.518.239	1.680.367.528
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	(1.487.811.436)	(1.189.913.171)
IV. Hàng tồn kho	140	7	730.385.602.428
1. Hàng tồn kho	141	730.385.602.428	550.066.243.516
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	44.230.640.841	46.771.726.152
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.731.717.044	7.126.781.555
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	1.793.857.258	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	40.705.066.539	39.644.944.597
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260+269)	200	277.722.568.422	188.601.126.534
I. Tài sản cố định	220	60.122.841.731	174.358.738.305
1. Tài sản cố định hữu hình	221	50.843.013.846	52.474.673.904
- Nguyên giá	222	126.988.338.657	115.991.093.099
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(76.145.324.811)	(63.516.419.195)
2. Tài sản cố định vô hình	227	3.580.718.351	789.662.684
- Nguyên giá	228	3.956.528.366	1.015.338.240
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(375.810.015)	(225.675.556)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.699.109.534	121.094.401.717
II. Bất động sản đầu tư	240	11	189.229.370.656
- Nguyên giá	241	200.278.499.520	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242	(11.049.128.864)	-
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	13	12.911.067.918
1. Đầu tư dài hạn khác	258	13.400.000.000	13.400.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	(488.932.082)	(67.202.714)
IV. Tài sản dài hạn khác	260	7.699.598.216	909.590.943
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	3.804.740.581	909.590.943
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	3.894.857.635	-
V. Lợi thế thương mại	269	15	7.759.689.901
TỔNG TÀI SẢN (280=100+200)	280	1.495.722.746.531	1.179.419.919.622



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp)

		ĐVT: VNĐ	
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	
		31/12/2010	31/12/2009
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	1.347.742.072.882	1.033.034.076.146
I. Nợ ngắn hạn	310	805.708.837.804	723.735.160.149
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	353.089.377.002
2. Phải trả người bán	312	170.044.695.102	127.991.215.686
3. Người mua trả tiền trước	313	83.442.885.418	336.090.866.622
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	23.485.054.789
5. Phải trả người lao động	315	24.592.714.055	27.648.054.322
6. Chi phí phải trả	316	18	46.440.896.648
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	101.359.734.344
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	3.253.480.446	1.011.495.468
II. Nợ dài hạn	330	542.033.235.078	309.298.915.997
1. Phải trả dài hạn khác	333	1.290.000.400	-
2. Vay và nợ dài hạn	334	20	46.156.804.246
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	791.681.109	562.429.006
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	21	493.794.749.323
B - NGUỒN VỐN (400=410)	400	142.254.840.978	146.385.843.476
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	142.254.840.978
1. Vốn điều lệ	411	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	34.850.000.000	34.850.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	11.512.035.419	6.948.085.369
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	2.597.769.415	2.153.361.640
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	13.295.036.144	22.434.396.467
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500	5.725.832.671	-
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400+500)	440	1.495.722.746.531	1.179.419.919.622



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	761.272.802.213	659.178.897.531
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	23	761.272.802.213	659.178.897.531
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	677.488.766.706	616.356.635.592
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		83.784.035.507	42.822.261.939
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	18.229.310.797	12.233.805.177
7. Chi phí tài chính	22	26	28.827.766.677	8.904.459.442
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		28.406.037.309	8.837.256.728
8. Chi phí bán hàng	24		536.826.866	62.421.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		37.649.832.703	19.546.271.998
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		34.998.920.058	26.542.914.676
11. Thu nhập khác	31		1.885.665.816	1.647.675.339
12. Chi phí khác	32		1.145.528.897	676.437.869
13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		740.136.919	971.237.470
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		35.739.056.977	27.514.152.146
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		10.678.660.695	4.025.604.038
16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52	14	(3.894.857.635)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		28.955.253.917	23.488.548.108
17.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		2.860.217.773	-
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62		26.095.036.144	23.488.548.108
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	3.262	2.936



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	35.739.056.977	27.514.152.146
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	21.236.014.395	7.671.762.419
Các khoản dự phòng	03	719.627.633	715.165.177
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(19.592.425.623)	(12.391.586.554)
Chi phí lãi vay	06	28.406.037.309	8.837.256.728
3. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	66.508.310.691	32.346.749.916
(Tăng) các khoản phải thu	09	(10.560.936.035)	(54.289.692.893)
(Tăng) hàng tồn kho	10	(78.447.508.426)	(89.926.853.562)
Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	115.416.667.507	131.884.145.653
Giảm chi phí trả trước	12	3.012.108.595	1.569.538.880
Tiền lãi vay đã trả	13	(26.773.008.252)	(8.907.890.815)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(12.356.473.858)	(8.027.953.919)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	59.681.600	400.770.732
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(5.225.125.661)	(502.054.347)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	51.633.716.161	4.546.759.645
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(85.663.452.684)	(81.477.972.028)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.441.303.814	224.984.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(40.000.000.000)	(396.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	37.200.000.000	525.909.190.365
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(10.310.884.363)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	17.135.324.686	12.123.857.735
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(80.197.708.547)	60.780.060.163
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	390.905.098.573	379.939.564.245
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(331.561.990.781)	(320.087.918.446)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(12.800.000.000)	(2.616.038.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	46.543.107.792	57.235.606.899
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	17.979.115.406	122.562.426.707
Tiền tồn đầu năm	60	153.344.085.839	30.781.659.132
Tiền tồn cuối năm	70	171.323.201.245	153.344.085.839

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng số 9

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 26. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác với báo cáo phát hành ngày 25 tháng 2 năm 2010 nêu ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính.

Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

Nguyễn Minh Hiền

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số N.1286/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 08 tháng 3 năm 2011

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ

ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		1.102.980.356.707	990.818.793.088
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	164.882.167.194	153.344.085.839
1. Tiền	111		14.882.167.194	13.344.085.839
2. Các khoản tương đương tiền	112		150.000.000.000	140.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	19.900.000.000	7.600.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		19.900.000.000	7.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		253.287.915.145	233.036.737.581
1. Phải thu khách hàng	131		206.425.933.531	119.184.801.858
2. Trả trước cho người bán	132		43.985.686.769	113.361.481.366
3. Các khoản phải thu khác	135		4.364.106.281	1.680.367.528
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(1.487.811.436)	(1.189.913.171)
IV. Hàng tồn kho	140	7	621.919.164.540	550.066.243.516
1. Hàng tồn kho	141		621.919.164.540	550.066.243.516
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		42.991.109.828	46.771.726.152
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.731.717.044	7.126.781.555
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		554.326.245	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	40.705.066.539	39.644.944.597
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260)	200		267.721.374.493	188.601.126.534
I. Tài sản cố định	220		47.715.217.229	174.358.738.305
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	46.981.565.229	52.474.673.904
- Nguyên giá	222		117.825.690.476	115.991.093.099
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(70.844.125.247)	(63.516.419.195)
2. Tài sản cố định vô hình	227		733.652.000	789.662.684
- Nguyên giá	228		959.152.000	1.015.338.240
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(225.500.000)	(225.675.556)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	-	121.094.401.717
II. Bất động sản đầu tư	240	11	189.229.370.656	-
- Nguyên giá	241		200.278.499.520	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(11.049.128.864)	-
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	12	23.340.385.319	13.332.797.286
1. Đầu tư vào công ty con	251		14.956.684.590	-
2. Đầu tư dài hạn khác	258		13.400.000.000	13.400.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(5.016.299.271)	(67.202.714)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		7.436.401.289	909.590.943
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		3.541.543.654	909.590.943
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	3.894.857.635	-
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.370.701.731.200	1.179.419.919.622

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ (Tiếp)

ĐVT: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.236.226.246.138	1.033.034.076.146
I. Nợ ngắn hạn	310		694.225.479.465	723.735.160.149
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	253.651.352.002	166.454.638.820
2. Phải trả người bán	312		159.709.312.562	127.991.215.686
3. Người mua trả tiền trước	313		92.862.885.418	336.090.866.622
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	23.480.014.623	6.744.577.979
5. Phải trả người lao động	315		24.592.714.055	27.648.054.322
6. Chi phí phải trả	316	16	46.440.896.648	15.884.585.587
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	90.225.106.114	41.909.725.665
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		3.263.198.043	1.011.495.468
II. Nợ dài hạn	330		542.000.766.673	309.298.915.997
1. Phải trả dài hạn khác	333		1.290.000.400	-
2. Vay và nợ dài hạn	334	18	46.156.804.246	51.961.104.246
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		759.212.704	562.429.006
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	19	493.794.749.323	256.775.382.745
B - NGUỒN VỐN (400=410)	400		134.475.485.062	146.385.843.476
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	134.475.485.062	146.385.843.476
1. Vốn điều lệ	411		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		34.850.000.000	34.850.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		11.512.035.419	6.948.085.369
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.597.769.415	2.153.361.640
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5.515.680.228	22.434.396.467
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.370.701.731.200	1.179.419.919.622



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY ME

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	732.358.525.515	659.178.897.531
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	21	732.358.525.515	659.178.897.531
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	658.302.085.105	616.356.635.592
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		74.056.440.410	42.822.261.939
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	18.211.045.459	12.233.805.177
7. Chi phí tài chính	22	24	33.340.550.533	8.904.459.442
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		28.391.453.976	8.837.256.728
8. Chi phí bán hàng	24		536.826.866	62.421.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		34.822.517.513	19.546.271.998
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		23.567.590.957	26.542.914.676
11. Thu nhập khác	31		1.879.884.282	1.647.675.339
12. Chi phí khác	32		348.976.290	676.437.869
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.530.907.992	971.237.470
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		25.098.498.949	27.514.152.146
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	10.677.676.356	4.025.604.038
16. (Thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	52	13	(3.894.857.635)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		18.315.680.228	23.488.548.108
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	2.289	2.936



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CÔNG TY ME

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	25.098.498.949	27.514.152.146
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	21.052.366.648	7.671.762.419
Các khoản dự phòng	03	5.246.994.822	715.165.177
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(19.596.510.773)	(12.391.586.554)
Chi phí lãi vay	06	28.391.453.976	8.837.256.728
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	60.192.803.622	32.346.749.916
(Tăng) các khoản phải thu	09	(24.964.395.540)	(54.289.692.893)
(Tăng) hàng tồn kho	10	(71.852.921.024)	(89.926.853.562)
Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	110.129.413.295	131.884.145.653
Giảm chi phí trả trước	12	2.763.111.800	1.569.538.880
Tiền lãi vay đã trả	13	(26.227.476.265)	(8.907.890.815)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(12.356.473.858)	(8.027.953.919)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	59.681.600	400.770.732
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2.374.336.067)	(502.054.347)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	35.369.407.563	4.546.759.645
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(83.723.917.962)	(81.477.972.028)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.439.803.814	224.984.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(49.500.000.000)	(396.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	37.200.000.000	525.909.190.365
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(14.956.684.590)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	17.117.059.348	12.123.857.735
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(92.423.739.390)	60.780.060.163
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	359.434.458.573	379.939.564.245
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(278.042.045.391)	(320.087.918.446)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(12.800.000.000)	(2.616.038.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	68.592.413.182	57.235.606.899
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	11.538.081.355	122.562.426.707
Tiền tồn đầu năm	60	153.344.085.839	30.781.659.132
Tiền tồn cuối năm	70	164.882.167.194	153.344.085.839

DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN DANH, LIÊN KẾT

1. Công ty mẹ: Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Địa chỉ: Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6284 9234 Fax: (84-4) 6284 9208
Số ĐKKD: 0100105616 do Sở Kế hoạch - Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 01/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27/01/2011
Vốn điều lệ: 3.000.000.000.000 (Ba nghìn tỷ) đồng
Tỉ lệ nắm giữ của công ty mẹ: 54,33% vốn điều lệ, tương đương 4.346.550 (Bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi) cổ phiếu

2. Công ty con: Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng số 20

Trụ sở: Số 3, Đường Mai Hắc Đế, TP Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: : 038.3844687 Fax: 038.3585458
Giấy chứng nhận ĐKKD : 2900601092 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16/11/2010
Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh: 25.000.000.000 (Hai mươi lăm tỷ) đồng
Vốn điều lệ thực góp: 19.783.960.000 (Mười chín tỷ, bảy trăm tám mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn) đồng
Số cổ phần VC9 nắm giữ tại Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng số 20: 1.275.000 cổ phần, tương đương với 12.750.000.000 đồng chiếm 64,47% VDL.

CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN CỔ PHẦN

Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn

Trụ sở: Số 47, Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.3910 5311 Fax: 08.3910 4485
Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4103002007 thay đổi lần thứ 5 ngày 09 tháng 4 năm 2008
Vốn điều lệ: 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng
Số cổ phần VC9 nắm giữ tại Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn: 55.000 cổ phần, tương đương với 550.000.000 (Năm trăm năm mươi triệu) đồng, chiếm 1,1% VDL

Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Vinaconex 45

Trụ sở: Ấp Rạch Bắc, Xã An Tây, huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0650.357 8430 Fax: 0650.357 8430
Email: vinaconex45@gmail.com Website: www.vinaconex45.vn
Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4603000077 thay đổi lần thứ 6 ngày 26 tháng 12 năm 2007.
Vốn điều lệ: 80.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng
Số cổ phần VC9 nắm giữ tại Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Vinaconex 45: 125.000 cổ phần, tương đương với 1.250.000.000 (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu) đồng chiếm 1,5625% VDL

Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình

Trụ sở: Tổ 5, Đông Lý, Thị trấn Yên Bình, Yên Bái
Điện thoại: 0293.886296 Fax: 0293.886303
Giấy chứng nhận ĐKKD: 1603000026 cấp ngày 06 tháng 7 năm 2005
Vốn điều lệ: 256.000.000.000 (Hai trăm năm mươi sáu tỷ) đồng
Số cổ phần VC9 nắm giữ tại Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình: 1.160.000 cổ phần, tương đương với 11.600.000.000 (Mười một tỷ sáu trăm triệu) đồng chiếm 4,53% VDL

TÓM TẮT VỀ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN NĂM 2010

Công ty Cổ Phần Vinaconex Sài Gòn

Đơn vị: triệu đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2010	Ghi chú
Tổng tài sản	247.968.348.665	
Doanh thu bán hàng	138.250.443.989	
Lợi nhuận trước thuế	2.709.350.135	
Lợi nhuận sau thuế	2.032.012.601	

(Nguồn: CTCP Vinaconex Sài Gòn)

Công ty Cổ Phần Vinaconex Yên Bình

Đơn vị: triệu đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2010	Ghi chú
Tổng tài sản	1.104.993.986.142	
Doanh thu bán hàng	484.492.803.374	
Lợi nhuận trước thuế	-9.921.795.694	
Lợi nhuận sau thuế	-9.921.795.694	

(Nguồn: CTCP Vinaconex Yên Bình)



Công ty Cổ Phần Vinaconex 45

Đơn vị: triệu đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2010	Ghi chú
Tổng tài sản	200.913.802.709	
Doanh thu bán hàng	104.880.624.982	
Lợi nhuận trước thuế	926.662.610	
Lợi nhuận sau thuế	926.662.610	

(Nguồn: CTCP Vinaconex 45)



DỰ ÁN NGHI PHÚ



CÔNG NGHỆ TRƯỢT THÂN SILO



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 9 -
VINACONEX 9
JOINT STOCK COMPANY**

**Tầng 4&5 Toà nhà Vinaconex 9, Lô HH2-2
Khu đô thị Mễ Trì Hạ - Đường Phạm Hùng -
Mễ Trì - Từ Liêm - Thành phố Hà Nội**

Tel : (84 4) 35 540 612 - Fax (84 4) 35 540